

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây viết tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” được phê duyệt kèm theo Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc, sản phẩm đầu ra, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án; bảo đảm tính khả thi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1.1. Hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Hoạt động:

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm huy động được sự tham gia trực tiếp của tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý và các chuyên gia độc lập trong các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý có tính mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế *(theo hướng nâng cao trách nhiệm, trọng tâm, chuyên môn hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP)*.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đề xuất kiến nghị, sửa đổi những nội dung không phù hợp (nếu có).

b) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; văn bản tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố *(viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)* và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*:

- Thời gian tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thực hiện theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

- Thời gian đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND: Năm 2027.

1.2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*: Rà soát các quy định của pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức khảo sát, kịp thời đối thoại với doanh nghiệp nhằm xác định đúng và trúng các khó khăn, vướng mắc pháp lý để đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Tập hợp các khó khăn, vướng mắc pháp lý, đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp gửi cơ quan có thẩm quyền và Sở Tư pháp *(để tổng hợp)*.

c) *Cơ quan chủ trì*: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Tư pháp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

1.3. Học tập kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) *Hoạt động*: Tổ chức học tập, trao đổi qua hình thức trực tuyến (*online*) hoặc tổ chức đoàn công tác đi khảo sát, học tập kinh nghiệm trực tiếp về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Các báo cáo kết quả học tập, khảo sát kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và đề xuất, kiến nghị liên quan gửi cơ quan có thẩm quyền và Sở Tư pháp (*để tổng hợp*).

c) *Cơ quan chủ trì*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Tư pháp; các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

đ) *Thời gian thực hiện*: Từ năm 2023 đến năm 2025.

2. Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và đội ngũ tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật

2.1. Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm trong triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*: Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đội ngũ tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật; nâng cao nhận thức pháp lý cho doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Các tài liệu, các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đội ngũ tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật, người làm công tác pháp chế tại doanh nghiệp.

c) *Cơ quan chủ trì*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Tư pháp; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*: Từ năm 2023 đến năm 2027.

2.2. Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp huyện; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện doanh nghiệp, Đoàn luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*: Tăng cường trao đổi thông tin, xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp trong triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư và doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Các quy chế phối hợp được ban hành và các hoạt động phối hợp được triển khai đồng bộ, hiệu quả (*được đánh giá qua khảo sát và bộ tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý*).

c) *Cơ quan chủ trì*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

2.3. Đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*: Đổi mới cách thức tiếp cận đối với doanh nghiệp (*chủ động, đa dạng hóa hình thức tiếp cận qua mạng xã hội, các kênh truyền thông...*); đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (*giảm bớt thủ tục, ưu tiên thực hiện trực tuyến qua email, mạng xã hội...*); tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Các báo cáo về giải pháp đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được đa dạng, hiệu quả, thiết thực, gần gũi doanh nghiệp hơn; các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*: Từ năm 2023 đến năm 2027.

2.4. Xây dựng, duy trì, cập nhật và vận hành Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang

a) *Hoạt động*: Xây dựng Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang kết nối với Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang được xây dựng, vận hành.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức đại diện doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*:

- Từ năm 2023 đến năm 2025: Xây dựng, hoàn thiện Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

- Từ năm 2026: Vận hành, cập nhật Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Triển khai các hoạt động truyền thông phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*: Thực hiện truyền thông, quảng bá đối với các chương trình, sản phẩm, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; kết nối truyền thông liên quan công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Doanh nghiệp biết và sử dụng kết quả của các chương trình, sản phẩm, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhiều hơn, thực chất hơn (qua kết quả khảo sát).

c) *Cơ quan chủ trì*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

đ) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

2.6. Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm và tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân

a) *Hoạt động*: Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm; lồng ghép hoạt động

hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

b) *Kết quả đầu ra*: Các Đề án: “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*”, “*Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam*” và “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” được tổ chức triển khai hiệu quả, có sự phối kết hợp.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*: Từ năm 2023 đến năm 2027.

3. Triển khai hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

3.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) *Hoạt động*: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND.

b) *Kết quả đầu ra*: Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND được tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; tổ chức hành nghề luật sư; trung tâm tư vấn pháp luật; luật sư; tư vấn viên pháp luật.

đ) *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

3.2. Đẩy mạnh tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư, trung tâm tư vấn pháp luật, luật sư, tư vấn viên pháp luật

a) *Hoạt động*:

- Thực hiện tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện doanh nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật và có đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND.

b) Kết quả đầu ra:

- Vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trong tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp được nâng cao.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật và có đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang được hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

d) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; các hiệp hội nghề nghiệp.

đ) Thời gian thực hiện: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

3.3. Tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật liên quan đến doanh nghiệp

a) Hoạt động: Tổ chức hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp.

b) Kết quả đầu ra: Hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp và các đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền về hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

3.4. Tổ chức triển khai mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả, thiết thực

a) *Hoạt động*: Tổ chức triển khai mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo về hiệu quả triển khai các mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các kiến nghị, đề xuất.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) *Thời gian thực hiện*: Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

3.5. Thực hiện xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*:

- Thực hiện xã hội hóa công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; khuyến khích các tổ chức đại diện doanh nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ, triển khai đề án, chương trình, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Sở Tư pháp ký hợp đồng với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND.

b) *Kết quả đầu ra*: Số lượng hoạt động, nguồn lực cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xã hội hóa, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) *Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

đ) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

3.6. Đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) *Hoạt động*: Tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) *Kết quả đầu ra*: Tổ chức đánh giá, kiểm tra, khen thưởng kịp thời, đúng quy định.

c) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

d) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

đ) Thời gian thực hiện: Hằng năm (từ năm 2023 đến năm 2030).

3.7. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Hoạt động: Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (thông qua các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, tiến tới liên kết, hợp tác giữa các chủ thể có liên quan, đa dạng hóa các chủ thể, dịch vụ, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó Nhà nước đóng vai trò điều phối).

b) Kết quả đầu ra: Hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được từng bước phát triển.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

d) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện Đề án hằng năm, định kỳ sơ kết, tổng kết.

1.2. Sở Tư pháp

a) Xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021-2030 và trong từng năm; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án hằng năm, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định; tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án (khen thưởng sơ kết, tổng kết) theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện lồng ghép, gắn các hoạt động triển khai thực hiện Đề án với các Chương trình, đề án khác có phạm vi, đối tượng tương đồng nhau, đang được triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Kế hoạch này, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức đánh giá tác động của Đề án, từ đó đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí trong đầu tư công để thực hiện Đề án.

1.4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị được giao nhiệm vụ, tổng hợp, thẩm định kinh phí, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.5. Sở Nội vụ

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy an nhân dân tỉnh khen thưởng theo đề nghị của Sở Tư pháp.

1.6. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ nội dung Đề án và điều kiện của địa phương, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong cả giai đoạn (hoặc lồng ghép vào Chương trình hỗ trợ pháp lý của địa phương), định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp nhà nước hiện hành.

1.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện doanh nghiệp; các hiệp hội nghề nghiệp chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

1.8. Trách nhiệm của doanh nghiệp:

a) Phối hợp với các cơ quan nhà nước và tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

b) Thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

1.9. Khuyến khích các luật gia, luật sư, chuyên gia và các tổ chức, cá nhân chủ động tham gia thực hiện Đề án và Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí thực hiện Đề án và Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm (*vốn sự nghiệp, vốn đầu tư*) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này và tổng hợp vào dự toán chung của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án và Kế hoạch này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

2.2. Các cơ quan, tổ chức được huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện Đề án và Kế hoạch này. Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban, Sở, Ngành cấp tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh;
- Các tổ chức đại diện doanh nghiệp;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (Loan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương